

Bản án số: **37/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Lâm và ông Lê Ngọc Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn TH Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn H T, sinh năm 1991, địa chỉ: Hoàng Hoa Thám, tổ A, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh P T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ B, phường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 4 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn H T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Huỳnh P T đăng ký kết hôn ngày 12/01/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Chúng tôi cùng làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, chúng tôi rất yêu nghề và tận tụy với công việc. Tuy nhiên, từ năm 2019 chồng tôi bắt đầu sa ngã vào những trò chơi cá cược trên mạng và ngày càng lún sâu vào, có thể nói là nghiện. Do vậy, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đời sống gia đình căng thẳng,

hay xảy ra cãi vã. Năm 2020 chồng tôi bị cơ quan nơi làm việc đã chấm dứt hợp đồng lao động do nghỉ việc quá lâu. Chồng tôi đã vay mượn tiền của nhiều người để tham gia các trò cá cược, game online. Hiện nay tôi đã trả hết các khoản nợ do chồng tôi vay mượn, nhưng anh ấy không nhận thức được việc sai của mình, không hối hận mà vẫn tiếp tục mắc phải sai lầm, gây áp lực cho tôi, làm cho tôi bị khủng hoảng về tinh thần và suy kiệt về sức khỏe. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Huỳnh P T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Bị đơn là ông Huỳnh P T không tham gia các buổi hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản phản hồi, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

\* Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 7 năm 2022 ở địa phương nơi cư trú thể hiện: Bà Nguyễn H T và ông Huỳnh P T là vợ chồng chung sống với nhau tại Tổ B, phường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay ông Huỳnh P T không có mặt tại địa phương. Ông TH ở đâu, làm gì địa phương không rõ.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã TH hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà Nguyễn H T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh P T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà T được ly hôn với ông TH. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu, nên không đề cập.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn H T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh P T có địa chỉ cư trú tại: Tổ B, phường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã TH hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là ông Huỳnh P T vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tòa án đã 02 lần mở phiên tòa nhưng ông TH đều vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn H T và ông Huỳnh P T đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn H T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Huỳnh P T, lý do là ông TH sa ngã vào những trò chơi cá cược trên mạng, mất việc làm, gây ra nợ nần bà T phải gánh chịu, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, làm cho bà T bị khủng hoảng về tinh thần và suy kiệt về sức khỏe.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã TH hành nhiều phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện được do vắng mặt ông TH. Điều này chứng tỏ ông TH không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa ông và bà T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông TH là thỏa đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn H T khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: Bà Nguyễn H T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều: 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

#### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Nguyễn H T đối với ông Huỳnh P T.

- Xử cho bà Nguyễn H T được ly hôn với ông Huỳnh P T.

**2. Về án phí:** Bà Nguyễn H T phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu số 0002634 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn H T đã nộp đủ án phí;

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

### ***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng (GCNKH số 04/2018 ngày 12/01/2018)
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Dân**